

LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI INDONESIA (NĂM 2004)

LUẬT NƯỚC CỘNG HÒA INDONESIA

SỐ 24 NĂM 2004

QUY ĐỊNH TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM TIỀN GỬI

NHÂN DANH CHÚA TRỜI TỔNG THỐNG CỘNG HÒA INDONESIA

Các vấn đề đặt ra

- a. xây dựng môi trường kinh tế ổn định và lành mạnh, đảm bảo hệ thống ngân hàng ổn định và lành mạnh
- b. để góp phần vào sự ổn định và lành mạnh của hệ thống ngân hàng, yêu cầu phải cải thiện cơ chế bảo hiểm tiền gửi
- c. nhằm thực hiện bảo hiểm tiền gửi, một tổ chức độc lập cần được thành lập và giao các chức năng nhiệm vụ cần thiết nhằm thực được các mục tiêu đã nói ở trên.
- d. với các vấn đề đã được nêu tại điểm a, b, c nói trên, cơ sở pháp lý cho Tổng công ty BHTG cần thiết được xây dựng

Luật đã xem xét đến

1. Khoản 1 Điều 5, Khoản 1 Điều 20, Điều 23 và Điều 33 của Hiến pháp năm 1945 đã được sửa đổi một số lần và sửa lần cuối vào bản chính sửa hiến pháp lần thứ 4;
2. Luật số 7 năm 1992 về hoạt động ngân hàng (đăng trên công báo số 31 năm 1992, và được bổ sung tại Công báo số 3472); và bản chính sửa bổ sung bởi Luật số 10 năm 1998 (Công báo nước Cộng hòa Indonesia số 182 năm 1998, bổ sung vào Công báo số 3790)
3. Luật số 23 năm 1999 về ngân hàng Indonesia (Công báo số 66 năm 1999, bổ sung vào công báo số 3843); thay đổi tại Luật số 3 năm 2004 (Công báo số 7 năm 2004, bổ sung tại Công báo số 4357);
4. Luật số 17 năm 2003 về hoạt động tiền tệ nhà nước (Công báo số 47 năm 2003; bổ sung vào Công báo số 4287);
5. Luật số 1 năm 2004 về Kho bạc nhà nước (Công báo số 5 năm 2004; bổ sung tại Công báo số 4355)

LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI INDONESIA

Được sự đồng thuận

QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA INDONESIA

Và

TỔNG THỐNG NƯỚC CỘNG HÒA INDONESIA QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH:

LUẬT TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM TIỀN GỬI

CHƯƠNG I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG VÀ HƯỚNG DẪN

Điều 1. Định nghĩa một số thuật ngữ được sử dụng trong Luật

1. Tiền gửi/tiền gửi tiết kiệm là tiền gửi/tiền gửi tiết kiệm được quy định trong Luật ngân hàng
2. Ngân hàng là Ngân hàng thương mại và ngân hàng nông thôn quy định tại Luật ngân hàng
3. Cơ quan giám sát ngân hàng, sau đây gọi tắt là LPP, là Ngân hàng Trung ương Indonesia hoặc cơ quan giám sát khu vực dịch vụ tài chính quy định tại Luật Ngân hàng nhà nước Indonesia
4. Ngân hàng TW Indonesia là Ngân hàng Trung ương của Nước cộng hòa Indonesia được quy định tại Luật NHTW Indonesia
5. Người gửi tiền là người gửi tiền quy định tại Luật ngân hàng
6. Chủ nợ là chủ nợ quy định tại Luật NH
7. “Ngân hàng đổ vỡ” là ngân hàng gặp khó khăn, việc tiếp tục hoạt động kinh doanh bị đặt trong tình trạng nguy hiểm và được Cơ quan giám sát có thẩm quyền tuyên bố là không thể phục hồi
8. Bảo hiểm tiền gửi ngân hàng, sau đây được gọi là bảo hiểm tiền gửi, là hoạt động do Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi (IDIC) thực hiện đối với tiền gửi tại ngân hàng
9. Ủy ban phối hợp, là ủy ban có thành phần tham gia gồm Bộ Tài chính, Cơ quan giám sát (LPP), NHTW và IDIC, nhằm xác định và thực hiện chính sách giải quyết ngân hàng đổ vỡ trong trường hợp ngân hàng này được xác định có tác động đến hệ thống
10. Dự trữ bảo hiểm tiền gửi là quỹ hình thành một phần từ thặng dư của IDIC nhằm thực hiện các yêu cầu đã được quy định tại chức năng nhiệm vụ của IDIC
11. Dự trữ đặc biệt là quỹ hình thành một phần từ thặng dư của IDIC nhằm thực hiện một số mục tiêu nhất định như thay thế hoặc nâng cấp tài sản cố định và các trang thiết bị khác được sử dụng trong quá trình thực thi chức năng nhiệm vụ của IDIC
12. Quy định của IDIC là quy định do IDIC ban hành về hoạt động bảo hiểm tiền gửi, xử lý và giải quyết ngân hàng đổ vỡ phù hợp với các quy định của Luật này
13. Hội đồng quản trị là cơ quan có quyền lực cao nhất của IDIC

14. Sắc lệnh của Hội đồng quản trị là sắc lệnh do Hội đồng quản trị ban hành quy định các quy định nội bộ của IDIC

15. GSM là Hội nghị toàn thể cổ đông quy định tại Luật và các văn bản pháp lý khác.

CHƯƠNG II. THÀNH LẬP, ĐỊA VỊ VÀ ĐỊA ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

Điều 2.

- (1) Luật này quy định việc thành lập tổ chức bảo hiểm tiền gửi, gọi tắt là IDIC
- (2) IDIC được thành lập tại Khoản 1 là cơ quan có năng lực pháp lý
- (3) IDIC là một tổ chức độc lập, minh bạch và chịu trách nhiệm về việc triển khai chức năng và quyền hạn
- (4) IDIC báo cáo trực tiếp cho Tổng thống.

Điều 3.

- (1) IDIC có trụ sở tại thủ đô nước Cộng hòa Indonesia
- (2) IDIC có thể mở văn phòng đại diện trong phạm vi lãnh thổ Indonesia
- (3) Các quy định và điều kiện về yêu cầu và trình tự mở văn phòng đại diện được quy định tại Sắc lệnh của Hội đồng quản trị IDIC.

CHƯƠNG III. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Chức năng của IDIC bao gồm:

- a. Bảo hiểm tiền gửi cho người gửi tiền; và
- b. Tham gia một cách tích cực vào việc duy trì ổn định hệ thống ngân hàng theo chức năng nhiệm vụ được giao

Điều 5.

- (1) Khi thực hiện chức năng được nêu tại điểm a, Điều 4, IDIC có một số nhiệm vụ sau đây:
 - a. Xây dựng và xác định chính sách bảo hiểm tiền gửi; và
 - b. triển khai chương trình bảo hiểm tiền gửi
- (2) trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm b, Điều 4, IDIC có một số nhiệm vụ sau:
 - a. xây dựng và xác định chính sách nhằm tham gia một cách chủ động vào việc duy trì ổn định hệ thống ngân hàng;
 - b. xây dựng, xác định và triển khai cơ chế xử lý đối với ngân hàng đổ vỡ không tác động lớn đến hệ thống; và
 - c. thực hiện giải quyết các ngân hàng đổ vỡ có tác động đến hệ thống

Điều 6.

- (1) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 5, IDIC có quyền hạn sau đây:

- a. Xác định và thu phí bảo hiểm;
- b. Xác định và thu phần đóng góp của ngân hàng khi trở thành thành viên của IDIC
- c. quản lý tài sản và nguồn vốn của IDIC
- d. tiếp cận thông tin về người gửi tiền, báo cáo trung thực của ngân hàng, báo cáo tài chính của ngân hàng, báo cáo kiểm tra ngân hàng với điều kiện không vi phạm quy chế bí mật của ngân hàng
- e. thực hiện việc xác định và/hoặc kiểm tra lại dữ liệu quy định tại điểm d
- f. xác định các điều khoản và điều kiện, trình tự và yêu cầu về chi trả
- g. thực hiện cơ chế đại diện, bổ nhiệm và/hoặc ủy quyền cho bên thứ ba thực hiện các nhiệm vụ vì quyền lợi và/hoặc đại diện cho IDIC
- h. triển khai các chương trình cho các ngân hàng và công chúng về bảo hiểm tiền gửi
- i. thực hiện phê duyệt hành chính

(1) IDIC có thể thực hiện xử lý và giải quyết các ngân hàng đổ vỡ với quyền hạn sau đây:

- a. tiếp nhận và thực hiện tất cả các quyền lợi, quyền hạn của cổ đông, bao gồm cả các quyền lợi và quyền hạn được Đại hội cổ đông phê chuẩn;
- b. sở hữu và quản lý tài sản và nguồn vốn của ngân hàng đổ vỡ đang trong quá trình được giải quyết
- c. xem xét, bãi bỏ và kết thúc và/hoặc thay đổi giữa ngân hàng đổ vỡ và bên thứ ba nếu hợp đồng này gây gánh nặng cho ngân hàng
- d. bán và/hoặc chuyển giao tài sản của ngân hàng đổ vỡ mà không cần sự đồng ý của con nợ và/hoặc các khoản nợ phải trả mà không cần đồng ý của chủ nợ

Điều 7.

(1) Trong quá trình thực thi chức năng nhiệm vụ, IDIC có quyền yêu cầu dữ liệu, thông tin và/hoặc văn bản từ các bên.

(2) Tất cả các bên khi nhận được yêu cầu về dữ liệu của IDIC như đã nêu tại khoản 1, có trách nhiệm phải nộp cho IDIC.

CHƯƠNG IV. BẢO HIỂM TIỀN GỬI CHO NGƯỜI GỬI TIỀN

PHẦN 1. THÀNH VIÊN

Điều 8.

(1) Tất cả các ngân hàng hoạt động trong phạm vi lãnh thổ Cộng hòa Indonesia phải đăng ký là thành viên của IDIC

(2) Quy định bắt buộc trở thành thành viên của IDIC như đã quy định tại Khoản 1 không bao gồm Quỹ tín dụng nông thôn

Điều 9.

Khi trở thành thành viên của IDIC như quy định tại Điều 8, các ngân hàng phải:

a. Cung cấp các tài liệu có tên sau:

- 1) bản copy Điều lệ hoạt động của Ngân hàng;
- 2) bản copy Giấy phép hoạt động ngân hàng;
- 3) thư của Cơ quan giám sát về xếp hạng của ngân hàng và các văn bản hỗ trợ;
- 4) báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông của ngân hàng bao gồm:

i. cam kết và mong muốn của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông của ngân hàng về việc tuân thủ tất cả các điều kiện quy định của IDIC

ii. mong muốn chuyển giao cho IDIC tất cả các quyền, chủ sở hữu, quản lý và/hoặc lợi nhuận khi Ngân hàng bị đổ vỡ và được quyết định sẽ được hỗ trợ hoặc thanh lý;

a. nộp đóng góp trở thành thành viên với tỷ lệ 0,1% (một phần nghìn) trên vốn tự có của ngân hàng vào thời điểm năm tài khóa trước đó hoặc từ vốn ban đầu của ngân hàng mới;

b. đóng phí bảo hiểm tiền gửi;

c. nộp các báo cáo định kỳ theo các mẫu biểu đã được xác định;

d. công bố chứng chỉ thành viên hoặc bản copy của chứng chỉ trong văn phòng của ngân hàng hoặc tại các khu vực khác trong ngân hàng với điều kiện công chúng dễ nhìn thấy

PHẦN 2. TIỀN GỬI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Điều 10.

IDIC bảo hiểm cho tiền gửi ngân hàng dưới dạng tài khoản vãng lai, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn chiết khấu khi phát hành, tài khoản tiết kiệm, và/hoặc các hình thức khác của tiền gửi tương đương với các loại hình tiền gửi đã được đề cập ở trên.

Điều 11.

(1) Hạn mức chi trả bảo hiểm cho mỗi người gửi tiền tại một ngân hàng là 100 triệu rupiah

(2) Hạn mức chi trả bảo hiểm có thể được điều chỉnh nếu một hoặc hơn các tiêu chuẩn sau đây xảy ra:

a. Xảy ra tình trạng một lượng lớn vốn đồng thời bị rút khỏi ngân hàng;

b. Có sự thay đổi lớn của tỷ lệ lạm phát trong vài năm; hoặc

c. Số lượng người gửi tiền nằm trong phạm vi bảo hiểm giảm xuống dưới 90% trên tổng số người gửi tiền tại tất cả các ngân hàng.

(1) Sự thay đổi của giới hạn tiền gửi được bảo hiểm quy định tại điểm (2) cần tham vấn và nhận được sự phê duyệt của Quốc hội.

(2) Kết quả của quá trình tham vấn nêu tại điểm (3) được xác định bởi quy định do Chính phủ ban hành.

(3) Các quy định cụ thể hơn về quy định và điều kiện trong việc xác định tiền gửi được bảo hiểm cho từng người gửi tiền tại ngân hàng quy định tại điểm (1) do IDIC quy định.

PHẦN 3. PHÍ BẢO HIỂM TIỀN GỬI

Điều 12.

(1) Phí bảo hiểm tiền gửi quy định tại Điều 9 tiết c được nộp 02 lần trong một năm:

a. kỳ nộp phí thứ nhất từ 01/01 đến 30/6; và

b. kỳ nộp phí thứ hai từ 30/6 đến 31/12.

(2) Phí bảo hiểm tiền gửi cho từng giai đoạn quy định tại Khoản 1 cần phải nộp không chậm hơn:

a. 31/01 cho kỳ nộp phí thứ nhất quy định tại tiết a, Khoản (1); và

b. 31/07 cho kỳ nộp phí thứ hai quy định tại tiết b, Khoản (1);

(1) Phí bảo hiểm tiền gửi quy định tại Khoản (2) được bổ sung hoặc giảm trừ phù hợp với số dư tiền gửi bình quân tháng của tổng số tiền gửi trong giai đoạn tương ứng.

(2) Việc bổ sung hoặc giảm trừ phí quy định tại điểm (3) cần tính toán để chi trả trong kỳ nộp phí tiếp theo.

(3) Các điều khoản và điều kiện cụ thể về nộp phí do IDIC quy định

Điều 13.

(1) Phí bảo hiểm tiền gửi cho từng giai đoạn quy định tại Điều 12 là cố định cho tất cả các ngân hàng với số tiền 0,1% trên tổng số dư tiền gửi bình quân tháng của từng giai đoạn.

(2) Tỷ lệ phí tại Khoản 1 có thể được điều chỉnh nếu tối thiểu một trong các điều kiện sau xảy ra:

a. Có sự thay đổi trong hạn mức chi trả bảo hiểm quy định tại Khoản (1) Điều 11

b. Tích lũy quỹ bảo hiểm tiền gửi vượt quá 2.5% của tổng số tiền gửi tại tất cả các ngân hàng; hoặc

c. Có sự thay đổi rủi ro đổ vỡ trong hệ thống ngân hàng.

Sự thay đổi tỷ lệ phí quy định tại Khoản (2) cần được tham vấn ý kiến của Quốc hội.

Kết quả tham vấn quy định tại Khoản (3) cần được xác định bởi quy định của Chính phủ.

Điều 14.

(1) Ngân hàng tự thực hiện tính toán phí bảo hiểm tiền gửi phải nộp

(2) IDIC có thể thực hiện kiểm tra việc tính phí quy định tại Khoản (1)

(3) Việc kiểm tra có thể được thực hiện thông qua kiểm tra hồ sơ, đối thoại với lãnh đạo ngân hàng, và/hoặc thực hiện kiểm tra trực tiếp tại ngân hàng.

(4) Kiểm tra trực tiếp ngân hàng như quy định tại Khoản (3) do Cơ quan giám sát thực hiện trên cơ sở yêu cầu của IDIC

(5) Cơ quan giám sát phải hoàn thành kiểm tra trực tiếp ngân hàng theo quy định tại khoản (3) trong vòng muộn nhất là 3 tháng kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của IDIC

(6) Trong trường hợp có sự khác biệt giữa tính phí của ngân hàng và kết quả kiểm tra nêu tại khoản 92), ngân hàng phải điều chỉnh số phí nộp và kỳ nộp phí tiếp theo theo kết quả kiểm tra của IDIC

Điều 15.

(1) Tỷ lệ phí cố định quy định tại Điều 13 Khoản (1) có thể được điều chỉnh sang hệ thống phí theo rủi ro.

(2) Trong trường hợp thiết lập hệ thống phí điều chỉnh theo rủi ro, chênh lệch giữa hạng phí cao nhất và thấp nhất không được vượt quá 0.5%.

(3) Việc điều chỉnh quá trình xác định và tỷ lệ phí theo rủi ro quy định tại Khoản (1) cần được sự tham vấn của Quốc hội

(4) Kết quả tham vấn của Quốc hội cần được xác định và cụ thể hóa bởi quy định của Chính phủ

PHẦN 4. CHI TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

Điều 16.

(1) IDIC phải thực hiện chi trả tiền gửi được bảo hiểm cho người gửi tiền tại ngân hàng đã bị thu hồi giấy phép.

(2) IDIC có quyền thu nhận dữ liệu về người gửi tiền và các thông tin cần thiết khác vào thời điểm giấy phép của ngân hàng bị cơ quan giám sát thu hồi và hoặc ngân hàng đang trong quá trình thực hiện thủ tục tính toán và chi trả tiền bảo hiểm.

(3) IDIC phải xác định tiền gửi phù hợp, sau khi kiểm tra và nhất trí với dữ liệu quy định tại Khoản (2), trong vòng chậm nhất là 90 ngày làm việc kể từ ngày giấy phép của ngân hàng bị thu hồi.

(4) IDIC bắt đầu thực hiện chi trả cho tiền gửi phù hợp chậm nhất 5 ngày kể từ ngày việc kiểm tra dữ liệu được tiến hành.

(5) Trong quá trình kiểm tra và xác nhận các vấn đề quy định tại Khoản (3), cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ ngân hàng bị thu hồi giấy phép và các bên liên quan đã được đề cập trước đó, phải có trách nhiệm hỗ trợ cung cấp tất cả các dữ liệu và thông tin cần thiết do IDIC yêu cầu.

(6) IDIC sẽ cung cấp ngày bắt đầu thực hiện chi trả thông qua việc công bố thông tin trong tối thiểu 02 số báo quốc gia.

(7) Thời hạn thực hiện chi trả cho người gửi tiền được thực hiện trong vòng 5 năm kể từ ngày giấy chứng nhận bị thu hồi

(8) Các quy định cụ thể về quy trình kiểm tra, xác nhận, tính phù hợp của tiền gửi và quy trình chi trả do IDIC quy định

Điều 17.

(1) Chi trả tiền gửi được bảo hiểm có thể được thực hiện bằng tiền mặt và/hoặc các công cụ thanh toán tương đương khác.

(2) Tất cả việc chi trả được thực hiện bằng đồng rupiah.

(3) Chi trả tiền gửi được BH bằng đồng ngoại tệ cần thực hiện bản đồng rupiah dựa trên tỷ giá trung bình do NHTW Indonesia công bố.

(4) Công cụ thanh toán và tỷ lệ sử dụng do IDIC hướng dẫn thực hiện.

Điều 18.

Trong trường hợp người gửi tiền cũng có khoản vay ở ngân hàng, chi trả bảo hiểm được thực hiện sau khi khoản vay đó đã được khấu trừ theo các quy định phù hợp

Điều 19.

(1) Chi trả được công bố là không phù hợp nếu có sự xác nhận các vấn đề sau đây:

a. tiền gửi không có trong báo cáo của ngân hàng

b. người gửi tiền và các bên được hưởng lợi từ các hoạt động không an toàn của ngân hàng; và/hoặc

c. người gửi tiền là các bên có trách nhiệm đối với tình trạng mất khả năng thanh khoản của ngân hàng.

(2) Quy định cụ thể về các bên hưởng lợi từ hoạt động không an toàn của ngân hàng và các bên chịu trách nhiệm về tình trạng mất khả năng thanh khoản của ngân hàng do IDIC quy định.

Điều 20.

(1) Trong trường hợp người gửi tiền theo quy định tại Điều 19, Khoản 1 gặp phải thiệt hại, người gửi tiền có thể:

a. điền vào văn bản kiến nghị cho IDIC với chứng cứ rõ ràng; hoặc

b. thực hiện các thủ tục pháp lý thông qua tòa án.

(2) Trong trường hợp IDIC xác nhận kiến nghị của IDIC là phù hợp hoặc tòa án công nhận các thủ tục pháp lý của người gửi tiền quy định tại Khoản (2), IDIC thực hiện chi trả phù hợp với điều khoản và điều kiện về bảo hiểm tiền gửi, bao gồm cả mức lãi suất phù hợp.

CHƯƠNG V. XỬ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT NGÂN HÀNG ĐỔ VỠ

PHẦN 1. RA QUYẾT ĐỊNH

Điều 21.

(1) IDIC nhận thông báo của Cơ quan giám sát về ngân hàng gặp vấn đề đang trong tình trạng giám sát đặc biệt nhằm khôi phục năng lực thanh khoản của ngân hàng như được quy định tại Luật ngân hàng;

(2) IDIC thực hiện xử lý ngân hàng đổ vỡ nếu ngân hàng đổ vỡ không tác động đến hệ thống sau khi Cơ quan giám sát hoặc Ủy ban phối hợp trao quyền xử lý cho IDIC

(3) IDIC thực hiện giải quyết ngân hàng đổ vỡ có khả năng tác động đến hệ thống sau khi Ủy ban phối hợp trao quyền xử lý cho IDIC.

Điều 22.

(1) Việc xử lý hoặc giải quyết ngân hàng đổ vỡ quy định tại Khoản (2) và Khoản (3) Điều 21 do IDIC thực hiện theo thủ tục sau đây:

a. Xử lý ngân hàng đổ vỡ không tác động đến hệ thống được thực hiện thông qua việc cứu hoặc không cứu ngân hàng đổ vỡ đã đề cập ở trên;

b. Việc giải quyết ngân hàng đổ vỡ có tác động đến hệ thống được thực hiện thông qua việc cứu ngân hàng đổ vỡ có hoặc không có sự tham gia của cổ đông.

(2) Quyết định cứu hoặc không cứu ngân hàng đổ vỡ quy định tại Khoản (1) tiết a. do IDIC xác định, và cần xem xét, ở mức độ tối thiểu, tới chi phí dự kiến của việc cứu hoặc không cứu ngân hàng đổ vỡ đã đề cập ở trên.

(3) IDIC thực hiện tính toán và dự kiến chi phí tối thiểu của việc cứu hoặc không cứu ngân hàng đổ vỡ quy định tại Khoản (2).

Điều 23.

Chi phí dự kiến của việc cứu ngân hàng quy định tại Điều 22, Khoản (2) bao gồm bơm vốn để ngân hàng đáp ứng khả năng thanh khoản và khả năng chi trả.

Chi phí dự kiến của việc không thực hiện cứu ngân hàng quy định tại Điều 22, Khoản (2) tính đến chi phí chi trả tiền gửi được bảo hiểm, cộng thêm tiền lương nhân viên, khoản thu hồi dự kiến từ việc bán tài sản của ngân hàng đã bị thu hồi giấy phép.

PHẦN 2. CỨU MỘT NGÂN HÀNG ĐỔ VỠ KHÔNG TÁC ĐỘNG ĐẾN HỆ THỐNG

Điều 24.

(1) IDIC xác định việc cứu ngân hàng đổ vỡ không tác động đến hệ thống với các điều kiện sau đây:

a. Chi phí cứu ngân hàng thấp hơn chi phí dự kiến nếu không cứu ngân hàng đã đề cập ở trên;

b. Sau khi thực hiện cứu ngân hàng, ngân hàng có triển vọng kinh doanh tốt;

c. Có báo cáo của Cơ quan giám sát, ở mức độ tối thiểu, thỏa thuận về việc:

1) chuyển giao quyền lợi và quyền hạn của Cơ quan giám sát cho IDIC;

2) chuyển giao quyền quản lý ngân hàng cho IDIC; và

3) không quy trách nhiệm cho IDIC hoặc các bên khác do IDIC bỏ nhiệm nếu quá trình cứu ngân hàng không thành công, miễn là IDIC hoặc các bên khác do IDIC bỏ nhiệm thực hiện nhiệm vụ phù hợp với các quy định của Luật có liên quan; và

d. Ngân hàng cung cấp cho IDIC tài liệu về:

- 1) Sử dụng công cụ vốn từ NHTW Indonesia;
- 2) Dữ liệu tài chính của con nợ;
- 3) Cấu trúc tài chính và thành phần cổ động trong vòng 03 năm; và
- 4) Các thông tin khác liên quan đến tài sản, nguồn vốn, bao gồm vốn ngân hàng theo yêu cầu của IDIC.

(1) Các quy định cụ thể về yêu cầu cứu ngân hàng quy định tại Khoản (1) do IDIC hướng dẫn thực hiện.

Điều 25.

Sau khi tất cả các yêu cầu quy định tại Điều 24 được hoàn thành, Cơ quan giám sát chuyển giao toàn bộ quyền hạn và quyền lợi cho IDIC.

Điều 26.

Sau khi nhận được sự chuyển giao toàn bộ quyền từ Cơ quan giám sát sang IDIC như quy định tại Điều 25, IDIC có thể thực hiện các hoạt động sau:

- a. Chiếm lĩnh, quản lý và tịch thu tài sản thuộc sở hữu của ngân hàng hoặc tài sản thuộc phạm vi quyền và trách nhiệm phải trả của ngân hàng;
- b. Thực hiện thay thế vốn tạm thời;
- c. Bán và/hoặc chuyển giao tài sản của ngân hàng đồ vỡ mà không có sự đồng ý của con nợ và/hoặc nợ phải trả của ngân hàng đồ vỡ không cần có sự đồng ý của chủ nợ;
- d. Chuyển giao quyền quản lý ngân hàng cho bên thứ ba;
- e. Thực hiện hợp nhất với ngân hàng khác;
- f. Chuyển giao quyền sở hữu ngân hàng; và
- g. Xem xét lại, bãi bỏ và kết thúc và/hoặc thay đổi bất kỳ hợp đồng nào giữa ngân hàng đồ vỡ và bên thứ ba gây gánh nặng cho ngân hàng.

Điều 27.

Tất cả nguồn vốn do IDIC hỗ trợ nhằm cứu ngân hàng sẽ trở thành nguồn vốn thay thế tạm thời của IDIC tại ngân hàng

Điều 28.

(1) Trong trường hợp vốn của ngân hàng dương tại thời điểm chuyển giao cho IDIC như quy định tại Điều 25, IDIC và các cổ đông cũ ký một thỏa thuận quản lý quy trình bán cổ phiếu của ngân hàng được giải cứu.

(2) Trong trường hợp vốn của ngân hàng bằng 0 hoặc âm vào thời điểm chuyển giao cho IDIC theo quy định tại Điều 25, cổ đông cũ của ngân hàng không có quyền nào đối với quá trình bán cổ phiếu ngân hàng đổ vỡ.

Điều 29.

(1) Thỏa thuận quy định tại Khoản (1) Điều 28 xác định việc sử dụng quy trình bán cổ phiếu của ngân hàng được giải cứu theo các cấp bậc sau đây:

a. Hoàn trả toàn bộ chi phí cứu ngân hàng do IDIC đã chi trả;

b. Hoàn trả toàn bộ vốn cổ đông cũ tối đa theo giá trị vốn tại thời điểm chuyển giao theo quy định tại Điều 25;

(2) Trong trường hợp có bất kỳ sự vượt quá sau khi phân cấp tại Khoản (1) được thực hiện, các trường hợp vượt quá trên sẽ được phân bổ theo tỷ lệ cho IDIC và cổ đông cũ phù hợp với tỷ lệ nêu tại tiết a và tiết b tại Khoản (1)

Điều 30.

(1) IDIC nắm tất cả cổ phiếu của ngân hàng được giải cứu trong giai đoạn tối đa là 02 năm sau khi quá trình chuyển giao theo quy định tại Điều 25 được thực hiện

(2) Việc nắm giữ cổ phiếu theo quy định tại Khoản (1) cần phải được thực hiện một cách minh bạch và mở, có tính đến việc thu hồi tối đa cho IDIC

(3) Mức thu hồi tối đa theo quy định tại Khoản (2) cần đạt được tối thiểu phần vốn thay thế tạm thời của IDIC

(4) Trong trường hợp khoản thu hồi tối đa theo quy định tại Khoản (2) và Khoản (3) không thể được thực hiện trong giai đoạn 02 năm, thời hạn quy định tại Khoản (1) có thể được kéo dài tối đa 02 lần với mỗi lần kéo dài là 1 năm

(5) Trong trường hợp khoản thu hồi quy định tại Khoản (2) và Khoản (3) không thể thực hiện trong khoảng thời gian kéo dài như quy định tại Khoản (4), IDIC sẽ thực hiện nắm cổ phần tại ngân hàng được giải cứu không tính đến quy định tại Khoản (3) trong giai đoạn 01 năm.

PHẦN 3. KHÔNG CỨU NGÂN HÀNG KHÔNG TÁC ĐỘNG ĐẾN HỆ THỐNG

Điều 31.

(1) Trong trường hợp đổ vỡ đáp ứng các điều kiện và điều khoản quy định tại Điều 24 hoặc IDIC quyết định không tiếp tục thực hiện cứu ngân hàng, IDIC sẽ yêu cầu thu hồi giấy phép hoạt động của ngân hàng phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

(2) IDIC chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền của ngân hàng bị thu hồi giấy phép như quy định tại Khoản (1) phù hợp với điều kiện quy định tại Phần 4 của Chương IV

PHẦN 4. GIẢI QUYẾT NGÂN HÀNG ĐỔ VỠ TÁC ĐỘNG ĐẾN HỆ THỐNG BẰNG VIỆC GÓP VỐN CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 32.

Giải quyết ngân hàng đổ vỡ có khả năng tác động đến hệ thống được thực hiện bởi IDIC và có liên quan tới cổ đông (mở ngân hàng hỗ trợ).

Điều 33.

(1) Giải quyết ngân hàng đổ vỡ có khả năng tác động đến hệ thống như quy định tại Điều 32 chỉ có thể được thực hiện nếu:

a. Cổ đông của ngân hàng đổ vỡ cung cấp tối thiểu 20% vốn từ chi phí giải quyết dự kiến;

b. Có báo cáo của Cơ quan giám sát (GSM) có thỏa thuận tối thiểu như sau:

1) chuyển giao quyền lợi và quyền hạn từ GSM cho IDIC;

2) chuyển giao quyền quản lý ngân hàng cho IDIC; và

3) không quy trách nhiệm cho IDIC hoặc các bên khác do IDIC bỏ nhiệm trong trường hợp giải quyết không thành công, với điều kiện là IDIC và các bên khác do IDIC bỏ nhiệm thực hiện nhiệm vụ phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

a. Ngân hàng phải cung cấp cho IDIC các tài liệu liên quan đến:

1) Sử dụng các công cụ vốn từ NHTW Indonesia;

2) Dữ liệu tài chính của con nợ;

3) Cấu trúc tài chính và thành phần cổ đông trong vòng 03 năm trước đó; và

4) Thông tin khác liên quan đến tài sản, nguồn vốn, bao gồm cả vốn của ngân hàng do IDIC yêu cầu.

(2) Các quy định chi tiết về yêu cầu giải quyết ngân hàng theo quy định tại Khoản (1) do IDIC hướng dẫn thực hiện.

Điều 34.

Vào ngày IDIC xác định giải quyết ngân hàng đổ vỡ như quy định tại Điều 33, phù hợp với các quy định của Luật này:

cổ đông và Ban điều hành của ngân hàng cần công bố và chuyển giao cho IDIC toàn bộ quyền lợi, danh nghĩa chủ sở hữu, quản lý, và/hoặc các lợi ích khác của ngân hàng;

cổ đông và Ban điều hành của ngân hàng không quy trách nhiệm đối với IDIC hoặc các bên do IDIC bỏ nhiệm nếu giải quyết không thành công, với điều kiện là IDIC và các bên do IDIC bỏ nhiệm thực hiện nhiệm vụ phù hợp với quy định của các luật có liên quan.

Điều 35.

(1) Trong trường hợp vốn của ngân hàng dương sau khi cổ đông cũ góp bổ sung vốn tạm thời, IDIC và các cổ đông cũ ký một thỏa thuận quản lý quy trình bán cổ phiếu của ngân hàng được giải cứu.

(2) Trong trường hợp vốn của ngân hàng bằng 0 hoặc âm sau khi cổ đông cũ đã góp bổ sung vốn, cổ đông cũ của ngân hàng không có quyền nào đối với quá trình bán cổ phiếu ngân hàng đổ vỡ.

Điều 36.

(3) Thỏa thuận quy định tại Điều 35 Khoản (1) xác định việc sử dụng quy trình bán cổ phiếu của ngân hàng tuân thủ các cấp bậc sau đây:

- a. Hoàn trả toàn bộ chi phí cứu ngân hàng do IDIC đã chi trả;
- b. Hoàn trả cho cổ đông cũ tối đa theo giá trị vốn sau khi cổ đông cũ thực hiện bom theo quy định tại Điều 33, tiết a.

(4) Trong trường hợp có bất kỳ sự vượt quá sau khi phân cấp tại Khoản (1) được thực hiện, các trường hợp vượt quá trên sẽ được phân bổ theo tỷ lệ cho IDIC và cổ đông cũ phù hợp với tỷ lệ nêu tại tiết a và tiết b tại Khoản (1).

Điều 37.

(1) IDIC chịu trách nhiệm đối với sự thâm hụt chi để giải quyết ngân hàng sau khi cổ đông cũ góp bổ sung vốn theo quy định tại Điều 33 tiết a.

(2) Chi phí giải quyết ngân hàng đổ vỡ do IDIC chi trả trở thành vốn thay thế tạm thời của IDIC tại ngân hàng.

Điều 38.

(1) IDIC nắm tất cả cổ phiếu của ngân hàng được giải cứu trong giai đoạn tối đa là 03 năm theo quy định tại Điều 34 tiết a.

(2) Việc nắm giữ cổ phiếu theo quy định tại Khoản (1) cần phải được thực hiện một cách minh bạch và mở, có tính đến việc thu hồi tối đa cho IDIC

(3) Mức thu hồi tối đa theo quy định tại Khoản (2) cần đạt được tối thiểu phần vốn thay thế tạm thời của IDIC

(4) Trong trường hợp khoản thu hồi tối đa theo quy định tại Khoản (2) và Khoản (3) không thể được thực hiện trong giai đoạn 03 năm, thời hạn quy định tại Khoản (1) có thể được kéo dài tối đa 02 lần với mỗi lần kéo dài là 1 năm

(5) Trong trường hợp khoản thu hồi quy định tại Khoản (2) và Khoản (3) không thể thực hiện trong khoảng thời gian kéo dài như quy định tại Khoản (4), IDIC sẽ thực hiện nắm cổ phần tại ngân hàng được giải cứu không tính đến quy định tại Khoản (3) trong giai đoạn 01 năm.

PHẦN 5. GIẢI QUYẾT NGÂN HÀNG ĐỔ VỠ TÁC ĐỘNG ĐẾN HỆ THỐNG KHÔNG CO SỰ GÓP VỐN CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 39.

Trong trường hợp giải quyết ngân hàng quy định tại Điều 32 không được thực hiện, IDIC thực hiện giải quyết ngân hàng không có sự tham gia của cổ đông.

Điều 40.

(1) Vào ngày IDIC xác định giải quyết ngân hàng đổ vỡ như quy định tại Điều 39, phù hợp với các quy định của Luật này:

- a. IDIC thực hiện tiếp nhận toàn bộ quyền lợi và quyền hạn của Cơ quan giám sát (GSM), danh nghĩa chủ sở hữu, quản lý, và/hoặc các lợi ích khác của ngân hàng;
- b. cổ đông và Ban điều hành của ngân hàng không quy trách nhiệm đối với IDIC hoặc các bên do IDIC bổ nhiệm nếu giải quyết không thành công, với điều kiện là IDIC và các bên do IDIC bổ nhiệm thực hiện nhiệm vụ phù hợp với quy định của các luật có liên quan.

Điều 41.

- (1) Sau khi IDIC thực hiện tiếp nhận quyền lợi và quyền hạn của Cơ quan giám sát (GSM), danh nghĩa chủ sở hữu, quản lý, và/hoặc các lợi ích khác của ngân hàng theo quy định tại tiết a Điều 40, IDIC có thể thực hiện các hoạt động quy định tại Điều 26
- (2) Tất cả các quỹ do IDIC cấp cho ngân hàng đổ vỡ trở thành vốn thay thế tạm thời của IDIC tại ngân hàng.
- (3) Quy định cụ thể về giải quyết ngân hàng đổ vỡ quy định tại Khoản (1) do IDIC hướng dẫn thực hiện.

Điều 42.

- (1) IDIC nắm tất cả cổ phiếu của ngân hàng được giải cứu trong giai đoạn tối đa là 03 năm kể từ ngày giải quyết đổ vỡ theo quy định tại Điều 39.
- (2) Việc nắm giữ cổ phiếu theo quy định tại Khoản (1) cần phải được thực hiện một cách minh bạch và mở, có tính đến việc thu hồi tối đa cho IDIC
- (3) Mức thu hồi tối đa theo quy định tại Khoản (2) cần đạt được tối thiểu phần vốn thay thế tạm thời của IDIC
- (4) Trong trường hợp khoản thu hồi tối đa theo quy định tại Khoản (2) và Khoản (3) không thể được thực hiện trong giai đoạn 03 năm, thời hạn quy định tại Khoản (1) có thể được kéo dài tối đa 02 lần với mỗi lần kéo dài là 1 năm
- (5) Trong trường hợp khoản thu hồi quy định tại Khoản (2) và Khoản (3) không thể thực hiện trong khoảng thời gian kéo dài như quy định tại Khoản (4), IDIC sẽ thực hiện nắm cổ phần tại ngân hàng được giải cứu không tính đến quy định tại Khoản (3) trong giai đoạn 01 năm.
- (6) Trong trường hợp vốn của ngân hàng dương vào thời điểm chuyển giao cho IDIC theo quy định tại Điều 40, tiết a, quy trình bán cổ phiếu ngân hàng được thực hiện theo quy trình quy định tại Điều 29.
- (7) Trong trường hợp vốn của ngân hàng bằng 0 hoặc âm vào thời điểm chuyển giao cho IDIC theo quy định tại tiết a Điều 40, cổ đông cũ của ngân hàng không có quyền nào đối với quá trình bán cổ phiếu ngân hàng đổ vỡ.

CHƯƠNG VI. THANH LÝ

PHẦN 1. IDIC THỰC HIỆN THANH LÝ NGÂN HÀNG ĐỔ VỠ

Điều 43.

(1) Trong quy trình thanh lý ngân hàng đã bị thu hồi giấy phép, IDIC thực hiện các hoạt động sau:

- a. tiếp nhận quyền lợi theo quy định tại Điều 6, Khoản (2);
 - b. cung cấp khoản trả trước cho khoản lương dồn tích chưa trả cho cán bộ và chi trả cho khoản gián đoạn phù hợp với các quy định về chi trả gián đoạn tối thiểu tại các văn bản pháp luật có liên quan;
 - b. thực hiện các hoạt động cần thiết nhằm giữ gìn tài sản của ngân hàng trước khi quá trình thanh lý diễn ra; và
 - d. quyết định hủy bỏ năng lực pháp lý của ngân hàng, bổ nhiệm nhóm thanh lý, và thông báo tình trạng của ngân hàng đang trong quá trình thanh lý, dựa trên quyền hạn quy định tại tiết a.
- Điều 44.

(1) Nhóm thanh lý bao gồm tối đa là 9 thành viên.

Nếu cần thiết, một thành viên của Ban điều hành, một thành viên Hội đồng quản trị hoặc cổ đông có thể được bổ nhiệm là thành viên của nhóm thanh lý.

Điều 45.

(1) Quyết định hủy bỏ năng lực pháp lý của ngân hàng như quy định tại tiết d Điều 43 cần:

- a) Đăng ký với danh bạ kinh doanh tại Nhà pháp luật quốc gia nơi ngân hàng đang thực hiện trách nhiệm pháp lý;
- b) Công bố trên Công báo của nước Cộng hòa Indonesia và 02 tạp chí có số lượng phát hành lớn; và
- c) Thông báo cho các tổ chức có liên quan.
- d) Thông báo nêu tại Khoản (1) tiết b cần bao gồm báo cáo miêu tả toàn bộ tài sản và nguồn vốn của ngân hàng đang trong quá trình thanh lý chịu trách nhiệm quản lý của nhóm thanh lý

Điều 46.

(1) Việc thanh lý ngân hàng do Nhóm thanh lý thực hiện

(2) Cùng với việc thành lập Nhóm thanh lý, trách nhiệm và quản lý ngân hàng trong quá trình thanh lý được thực hiện bởi Nhóm thanh lý.

(3) Trong phạm vi nhiệm vụ của mình, Nhóm thanh lý được ủy quyền nhân danh ngân hàng trong quá trình thanh lý trong tất cả các khía cạnh nhằm giải quyết quyền và khoản nợ phải trả của ngân hàng.

Điều 47.

(1) Vào thời điểm thành lập Nhóm thanh lý, Ban điều hành và Hội đồng quản trị của ngân hàng bị thanh lý trở nên vô hiệu

(2) Cổ đông, Ban điều hành, Hội đồng quản trị cũng như cán bộ nhân viên, cán bộ nhân viên cũ của ngân hàng bị thanh lý phải có trách nhiệm cung cấp hỗ trợ và các thông tin, dữ liệu cần thiết theo yêu cầu của Nhóm thanh lý.

(3) Cổ đông, Ban điều hành, Hội đồng quản trị cũng như cán bộ của ngân hàng bị thanh lý bị cấm trực tiếp làm tắc nghẽn quá trình thanh lý.

Điều 48.

Thanh lý ngân hàng phải được hoàn thành trong vòng tối đa 02 năm kể từ ngày thành lập Nhóm thanh lý và IDIC có thể kéo dài tối đa 02 lần với thời hạn tối đa cho mỗi lần kéo dài là 01 năm.

Điều 49.

IDIC thực hiện giám sát quá trình thanh lý ngân hàng.

Điều 50.

(1) Trong phạm vi trách nhiệm của mình, thành viên của Nhóm thanh lý hoặc cá nhân, hoặc tổ chức bị cấm thực hiện bất cứ hành động nào làm lợi cho cá nhân hoặc bên thứ ba khác một cách sai luật

(2) Thành viên của Nhóm thanh lý phải chịu trách nhiệm cá nhân trong trường hợp ông ta/cô ta vi phạm các quy định nêu tại Khoản (1) trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Điều 52.

(1) Vì lợi ích của tài sản và nguồn vốn của ngân hàng bị thanh lý, Nhóm thanh lý có thể yêu cầu hủy tổ tụng thương mại đối với toàn bộ giao dịch của ngân hàng có thể có tác động tiêu cực làm giảm giá trị tài sản hoặc làm tăng các khoản nợ của ngân hàng được thực hiện trong vòng 01 năm trước thời điểm bị thu hồi giấy phép.

(2) Ngoài trường hợp ngoại lệ quy định tại Khoản (1), các hoạt động pháp lý do ngân hàng thực hiện theo trình tự của Luật pháp.

Điều 53.

(1) Quá trình thanh lý ngân hàng được thực hiện theo cách thức sau:

a. Nắm giữ tài sản và/hoặc thu hồi các khoản phải thu từ con nợ, đồng thời thực hiện chi trả các khoản nợ của ngân hàng cho chủ nợ theo quy trình mua lại và/hoặc thu hồi; hoặc

b. Chuyển giao tài sản của ngân hàng cho bên thứ ba dự trên sự phê duyệt của IDIC.

Điều 54.

(1) Trách nhiệm thanh toán của ngân hàng cho các chủ nợ từ các khoản thanh lý tài sản và/các khoản thu có thể nhận được như đã được quy định tại điều 53 sẽ được sử dụng như sau:

a. Hoàn lại những khoản tạm ứng để thanh toán tiền lương cho nhân viên

b. Hoàn lại những khoản tạm ứng cho việc thanh toán cho nhân viên bị gián đoạn

c. Các khoản phí và lệ phí cho tòa án, chi phí chưa thanh toán cho việc đấu giá và các chi phí thực hiện

d. Thanh toán các chi xử lý cho IDIC và/thanh toán các khoản tiền gửi được bảo hiểm do IDIC đã thanh toán

e. Những khoản thuế chưa nộp

f. Những khoản tiền gửi không bảo hiểm và những khoản tiền gửi không đủ tiêu chuẩn do IDIC đã thanh toán

g. Thanh toán cho các chủ nợ khác

(2) Tất cả các chi phí liên quan đến quá trình thanh lý và được liệt kê trong danh khoản các chi phí thanh lý tài sản sẽ là những khoản phải trả của ngân hàng thanh lý và sẽ được thanh toán đầu tiên cho mỗi quy trình thanh toán được thực hiện.

(3) Lương cho nhóm thanh lý là một phần chi phí được quy định tại Khoản (2) sẽ tuân theo những quy định của IDIC.

(4) Nếu sau khi đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm thanh toán của ngân hàng thanh lý như quy định tại Khoản (1), mà vẫn còn số tiền dư sau thanh toán (nếu có), số tiền đó sẽ được chuyển cho những cổ đông cũ.

(5) Nếu sau khi việc thanh toán tất cả các tài sản của ngân hàng thanh lý như quy định tại Khoản (1) mà vẫn còn những khoản nợ chưa thanh toán cho các bên khác, những khoản đó sẽ do những cổ đông cũ những cổ đông mà đã được chứng minh là phải chịu trách nhiệm trong việc đổ vỡ của ngân hàng phải thanh toán.

Điều 55.

Sau khi hoàn thành quy trình thanh lý như đã được quy định tại điều 53 hoặc thời gian tối đa được quy định tại điều 48, Nhóm thanh lý sẽ trình lên IDIC bảng số dư thanh lý cuối cùng và tài khoản cho việc thực thi trách nhiệm của mình.

Điều 56.

Sau khi chấp nhận phương án do nhóm thanh lý đề xuất như quy định tại điều 55, IDIC sẽ:

a. Đề nghị nhóm thanh lý:

Thông báo việc hoàn thành công tác thanh lý thông qua việc đăng thông báo trên Tạp chí Công báo của Nước Cộng hòa Indonesia và trên 2 số báo với lượng ban hành rộng rãi.

Nhằm hỗ trợ cho các cơ quan có liên quan biết được địa vị pháp lý của ngân hàng đã bị thanh lý.

b. Giải thể nhóm thanh lý

Điều 57.

Mọi yêu cầu thanh toán được trình lên sau khi quá trình thanh lý đã hoàn tất, các yêu cầu thanh toán đối với những vấn đề còn lại trong quá trình thanh lý sẽ do các cổ đông chịu trách nhiệm.

Điều 58.

Tình trạng pháp lý của ngân hàng thanh lý được chấm dứt từ ngày bắt đầu thông báo hoàn thành quá trình thanh lý trên tạp chí Công báo của Nước Cộng hòa Indonesia như đã quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 56.

Điều 59.

(1) Trong trường hợp văn phòng chi nhánh của ngân hàng mà trụ sở chính của nó tại nước ngoài bị Tổ chức giám sát ngân hàng thu hồi giấy phép, sẽ áp dụng những điều kiện sau:

a. Tất cả tài sản của văn phòng chi nhánh đã đề cập ở trên sẽ được ưu tiên dành để trả cho các khoản phải trả tại Indonesia trước.

b. Trụ sở chính của văn phòng trên sẽ chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ của văn phòng chi nhánh.

(2) Trong khi thực hiện những điều kiện như quy định tại Khoản (1) IDIC sẽ thành lập Nhóm phụ trách thanh toán với chức năng, quyền hạn và trách nhiệm như Nhóm phụ trách thanh lý.

(3) Trong việc thực hiện điều kiện như quy định tại điểm b Khoản (1) IDIC sẽ phối hợp làm việc cùng với Tổ chức giám sát ngân hàng.

(4) Thời hạn thanh toán các khoản nợ như quy định tại Khoản (2) cho văn phòng chi nhánh mà trụ sở chính tại nước ngoài sẽ không quá 2 (hai) năm kể từ khi Nhóm phụ trách Thanh toán được thành lập và IDIC có thể gia hạn thêm tối đa là 1 năm.

Điều 60.

Nếu trong trường hợp một thành viên của Nhóm phụ trách Thanh lý không thực hiện đầy đủ trách nhiệm/hoặc vi phạm các quy định hay các điều luật hiện hành, IDIC sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với thành viên đó và chỉ định người khác thay thế.

PHẦN 2. THANH LÝ NGÂN HÀNG BỞI CÁC CỔ ĐÔNG

Điều 61.

(1) Việc thanh lý một ngân hàng mà giấy phép bị thu hồi do yêu cầu từ các cổ đông sẽ được thực hiện bởi các cổ đông đã đề cập ở trên.

(2) IDIC sẽ không thanh toán những yêu cầu thanh toán của những người gửi tiền đã được bảo hiểm tại những ngân hàng mà giấy phép bị thu hồi do yêu cầu từ những cổ đông như quy định tại Khoản (1).

CHƯƠNG VII. TỔ CHỨC

PHẦN 1. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA IDIC

Điều 62.

Cơ cấu tổ chức của IDIC gồm Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc điều hành

Điều 63.

(1) Hội đồng quản trị quản lý IDIC

(2) Hội đồng quản trị sẽ ban hành và quyết định những chính sách cũng như thực hiện việc giám sát để thực hiện các chức năng và quyền hạn của IDIC theo những điều khoản của Luật này.

(3) Đứng đầu Hội đồng quản trị là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

(4) Các quy định, quy trình, và điều khoản thi hành về chức năng và quyền hạn của Hội đồng quản trị sẽ tuân theo Nghị định của Hội đồng quản trị.

Điều 64.

(1) Tổng giám đốc điều hành của IDIC là một thành viên trong Hội đồng quản trị và sẽ chịu trách nhiệm quản lý mọi hoạt động kinh doanh của IDIC.

(2) Trách nhiệm và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định.

PHẦN 2. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 65.

(1) Hội đồng quản trị gồm 6 thành viên bao gồm:

- a. 1 (một) cán bộ cấp cao tương đương thứ trưởng từ Bộ Tài chính do Bộ Tài chính bổ nhiệm
- b. 1 (một) từ tổ chức giám sát ngân hàng do tổ chức giám sát ngân hàng chỉ định
- c. 1 (một) thành viên từ Ban điều hành Ngân hàng Trung ương Indonesia do Thống đốc Ngân hàng TW bổ nhiệm
- d. 3 (ba) thành viên khác từ nội bộ hay bên ngoài IDIC.

(2) Những thành viên Hội đồng quản trị được đề cập tại Khoản (1) do Tổng thống bổ nhiệm theo đề xuất của Bộ Tài chính.

(3) Những ứng cử viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản (1) mục d, Bộ Tài chính đề xuất 2 (hai) thành viên cho mỗi lần bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

(4) Trong trường hợp không ứng cử viên nào do Bộ Tài chính đề xuất như quy định tại Khoản (3) cho mỗi lần bổ nhiệm mà không được Tổng thống phê duyệt, Bộ Tài chính sẽ đề xuất 2 ứng cử viên khác trong thời hạn không quá 14 (mười bốn) ngày.

Điều 66.

(1) Một trong những thành viên Hội đồng quản trị như được quy định tại điều 65 Khoản (1) mục d sẽ được Tổng thống bổ nhiệm là Chủ tịch Hội đồng quản trị

(2) Một trong những thành viên Hội đồng quản trị như đã được quy định tại điều 65 Khoản 1 mục d, thành viên mà không giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được Tổng thống bổ nhiệm giữ chức Tổng giám đốc điều hành.

(3) Những thành viên Hội đồng quản trị sẽ có nhiệm kỳ làm việc là 5 (năm) và có thể được tái bổ nhiệm cùng vị trí đó với thời hạn tối đa không quá 1 (một) năm.

(4) Thành viên Hội đồng quản trị như được quy định tại Điều 65 Khoản (1) mục d sẽ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ của mình, không được giữ các vị trí khác trừ khi vị trí đó có mối liên hệ với vị trí đang đảm nhiệm hoặc là một phần hoạt động xã hội.

Điều 67.

Để được lựa chọn bổ nhiệm là thành viên Hội đồng quản trị, các ứng viên cần đáp ứng được các tiêu chuẩn sau:

a. Công dân Indonesia

b. Am hiểu luật pháp

c. Tình trạng sức khỏe tốt

d. Tuổi không quá 63

e. Không vướng bận hoặc không phải là tư vấn, nhân viên, là thành viên Ban điều hành hoặc Hội đồng quản trị và/chủ, trực tiếp hay gián tiếp của ngân hàng.

f. Không giữ vị trí quản lý trong đảng chính trị

g. Không có tiền án tiền sự

h. Chưa bao giờ tuyên bố phá sản, hoặc là thành viên ban lãnh đạo hoặc Hội đồng quản trị của ngân hàng/công ty mà ngân hàng/công ty đó bị phá sản hoặc bị thanh lý.

i. Không bị lưu trữ như là người trong bản danh sách đen trong lĩnh vực dịch vụ tài chính phù hợp với những quy định và điều luật hiện hành.

Điều 68.

Những thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được phép có quan hệ họ hàng gần 2 thế hệ hoặc có quan hệ thông gia trong Hội đồng quản trị.

Điều 69.

(1) Tổng thống sẽ quyết định cho nghỉ việc thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

a. Mất khả năng lao động

b. Hết nhiệm kỳ

c. Tự nguyện xin nghỉ

d. Vắng mặt 4 lần họp Hội đồng quản trị liên tục không lý do

e. Thiếu quan tâm đến trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị hơn 6 (sáu) tháng mặc dù đã đưa ra lý do.

f. Có quan hệ họ hàng ruột thịt hai thế hệ hoặc có quan hệ thông gia với nhau trong Hội đồng quản trị ...

g. Không đáp ứng những yêu cầu được quy định tại điều 67

(2) Những thành viên Hội đồng quản trị như đã quy định tại điều 65 Khoản (1) mục a, b, c sẽ bị thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm với những lý do được nêu tại Khoản (1) hoặc bởi thành viên đó không còn đảm nhiệm vị trí chuyên viên cao cấp bậc nhất ở Bộ Tài chính, không còn là thành viên Hội đồng quản trị của Tổ chức Giám sát ngân hàng, hoặc thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Indonesia.

(3) Dựa trên đề xuất của Bộ Tài chính, Tổng thống sẽ ra quyết định việc thôi giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị như đã quy định tại Khoản (1), (2).

(4) Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị sẽ được thực hiện sao cho tổng số thành viên Hội đồng quản trị luôn luôn phải có tối thiểu là 3 (ba) thành viên.

(5) Trong trường hợp mà thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, việc bổ nhiệm thành viên thay thế sẽ không quá 3 (ba) tháng kể từ ngày miễn nhiệm.

(6) Nhiệm kỳ của những thành viên được bổ nhiệm để thay thế những thành viên đã bãi miễn khi chưa hết nhiệm kỳ như quy định tại điều (1) mục c được tính từ thời hạn còn lại nhiệm kỳ của thành viên được bãi miễn.

Điều 70.

(1) Hội đồng quản trị có quyền đề thay mặt cho IDIC giải quyết những công việc liên quan đến tòa án

(2) Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho những quyền hạn được quy định tại Mục 1 cho Tổng giám đốc điều hành hoặc một trong những thành viên Hội đồng quản trị những người có hay không có quyền thay thế.

(3) Các điều khoản và điều kiện về ủy quyền những quyền hạn được quy định tại mục (2) được quy định trong Quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 71.

(1) Hội đồng quản trị sẽ họp thường kỳ tối thiểu 1 lần 1 tháng với nội dung:

a. Đề ban hành những chính sách về Bảo hiểm tiền gửi phù hợp với các điều khoản của Luật này.

b. Đề ban hành những chính sách cho IDIC nhằm hỗ trợ sự ổn định của hệ thống ngân hàng;

c. Đề đánh giá việc thực hiện các nghiệp vụ bảo hiểm tiền gửi và thực hiện vai trò hỗ trợ của IDIC trong ổn định hệ thống ngân hàng.

d. Đề tiếp nhận và đánh giá những hoạt động khác do Tổng giám đốc điều hành báo cáo;

e. Để giải quyết những vấn đề khác có liên quan đến chức năng và quyền hạn của IDIC.

(2) Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì những buổi họp của Hội đồng quản trị

(3) Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không tham gia và không chủ trì buổi họp của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chỉ định 1 thành viên Hội đồng quản trị chủ trì buổi họp.

(4) Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không thể tham dự và chủ trì buổi họp, và không thể chỉ định thành viên Hội đồng quản trị nào điều hành buổi họp, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ cùng thảo luận để chọn ra một thành viên Hội đồng quản trị điều hành buổi họp.

(5) Những quy định chi tiết hơn cho những buổi họp của Hội đồng quản trị sẽ được đề cập trong Quyết định của Hội đồng quản trị

Điều 72.

(1) Hội đồng quản trị sẽ tiến hành thảo luận để tiến tới sự nhất trí chung trong việc ra quyết định

(2) Trong trường hợp thảo luận để tiến tới sự nhất trí chung như quy định tại mục (1) không thể đạt được, việc ra quyết định sẽ được căn cứ theo số phiếu bầu cao nhất.

(3) Để tiến tới việc ra quyết định như quy định tại Mục 1 và 2, Tổng giám đốc điều hành không có quyền bỏ phiếu.

(4) Quyết định của Hội đồng quản trị được coi là hợp lệ nếu nó dựa trên kết quả của buổi họp Hội đồng quản trị

(5) Buổi họp của Hội đồng quản trị được coi là hợp lệ nếu có hơn một nửa các thành viên Hội đồng quản trị tham gia mà các thành viên đó có quyền bỏ phiếu.

(6) Các thành viên Hội đồng quản trị đều phải chịu trách nhiệm về quyết định của Hội đồng quản trị.

(7) Tất cả những ghi chép và số liệu gây tranh cãi của các thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình ra quyết định sẽ được ghi vào biên bản họp Hội đồng quản trị và phải có đầy đủ chữ ký của tất cả các thành viên tham gia buổi họp.

(8) Những quy định chi tiết hơn về quá trình ra quyết định của Hội đồng quản trị sẽ được đề cập trong Quyết định của Hội đồng quản trị

Điều 73.

Thành viên Hội đồng quản trị sẽ bị cấm bỏ phiếu cho việc ra quyết định trong trường hợp thành viên đó vì lợi ích cá nhân, gián tiếp hay trực tiếp, có thể tạo nên xung đột về lợi ích như được quy định tại Mục 1, 2 điều 72.

Điều 74.

(1) Hội đồng quản trị sẽ quyết định cơ cấu tổ chức, chức danh công việc, các vị trí và các quy trình nghiệp vụ của IDIC.

(2) Hội đồng quản trị được thành lập Ban Kiểm toán, Ban Thông tin và các ban khác trong trường hợp cần thiết.

(3) Cơ cấu tổ chức, chức danh công việc, các vị trí và các quy trình nghiệp vụ của IDIC như quy định tại mục (1) và việc thành lập, tuyển dụng và nhiệm vụ của từng ban công tác như quy định tại mục (2) sẽ được đề cập trong nghị định của Hội đồng quản trị.

Điều 75.

(1) Hội đồng quản trị có thể ủy quyền nhiệm vụ và/hoặc quyền hạn về hoạt động của IDIC cho nhân viên của IDIC và/hoặc tổ chức khác được chỉ định đặc biệt với mục đích ủy quyền như quy định tại điều 70

(2) Trong việc thực thi nhiệm vụ và quyền hạn được ủy quyền như quy định tại mục (1) nhân viên nhận ủy quyền phải thực thi theo như giấy ủy quyền.

(3) Chi tiết hơn về việc ủy quyền nhiệm vụ và quyền hạn như quy định tại điều (1) và (2) sẽ được quyết định trong Nghị định Hội đồng quản trị

Điều 76.

(1) Lương, những quyền lợi và các cơ sở vật chất của các thành viên Hội đồng quản trị sẽ được quyết định trong Nghị định Hội đồng quản trị.

(2) Lương và những quyền lợi khác của Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại mục (1) sẽ được mức tối đa của 2 lần lương và những lợi ích khác của cán bộ cấp cao nhất.

PHẦN 3. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ GIÁM ĐỐC

Điều 77.

(1) Tổng giám đốc điều hành sẽ có không quá 5 (năm) giám đốc giúp việc

(2) Các giám đốc như được quy định tại mục (1) sẽ được bổ nhiệm và miễn nhiệm bởi Hội đồng quản trị

(3) Tổng giám đốc điều hành và các giám đốc sẽ phụ trách các nghiệp vụ bảo hiểm tiền gửi, quản lý rủi ro, pháp chế, tài chính, xử lý, thanh lý và hành chính.

(4) Tổng giám đốc điều hành có thể ủy quyền nhiệm vụ và quyền hạn cho các cán bộ và/hoặc nhân viên của IDIC trong trường hợp cần thiết phải ủy quyền.

(5) Nhiệm kỳ và các điều kiện về số lượng các giám đốc, các điều kiện và quy trình bổ nhiệm cũng như việc phân chia trách nhiệm cho các giám đốc được quyết định trong Nghị định của Hội đồng quản trị

PHẦN 4. CÔNG TÁC CÁN BỘ

Điều 78.

(1) Hội đồng quản trị sẽ ban hành hệ thống tuyển dụng quản lý nhân viên, hệ thống lương, quy định về khen thưởng, kỷ luật, trợ cấp hưu trí và lương hưu cũng như các quyền lợi khác cho nhân viên của IDIC.

(2) Tổng giám đốc điều hành sẽ có quyền bổ nhiệm và miễn nhiệm nhân viên của IDIC ngoại trừ các giám đốc.

(3) Việc thực thi các điều kiện như quy định tại mục (1) sẽ được nêu trong Nghị định của Hội đồng quản trị

(4) Việc thực thi các điều kiện như quy định tại mục(2) sẽ được nêu trong Nghị định của Tổng giám đốc điều hành

Điều 79.

(1) Trong trường hợp, căn cứ theo phán quyết thi hành của tòa án, (các) thành viên Hội đồng quản trị hoặc cựu (các) thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành hoặc cựu Tổng giám đốc điều hành; nhân viên hay cựu nhân viên của IDIC bị bắt buộc phải bồi thường những thiệt hại cho các tổ chức khác với điều kiện mà những người đề cập ở trên thực thi nhiệm vụ, trách nhiệm hay chức năng của họ một cách chân thực tuân theo những quy định và luật hiện hành, IDIC sẽ chịu trách nhiệm bồi thường những thiệt hại trên.

(2) Chi phí thanh toán của tòa án được quy định tại mục (1) sẽ do IDIC thanh toán.

Điều 80.

Nhân viên IDIC mà có lợi ích cá nhân hay lợi ích khác, trực tiếp hay gián tiếp, có thể tạo ra xung đột lợi ích trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình sẽ bị cấm tham gia vào công việc được giao đối với ngân hàng được đề cập ở trên.

CHƯƠNG VIII. VỐN, TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ

Điều 81.

(1) Vốn ban đầu của IDIC được công bố tối thiểu là 4 nghìn tỷ Rupiah và tối đa là 8 nghìn tỷ Pupiah

(2) Tài sản của IDIC là do chính phủ cấp

(3) IDIC sẽ phải chịu trách nhiệm quản lý và đảm bảo tài sản được giao

Điều 82.

(1) Tài sản của IDIC có thể được dùng vào đầu tư hoặc không đầu tư

(2) Tài sản đầu tư sẽ đầu tư vào những giấy tờ thương mại do Chính phủ/hoặc Ngân hàng TW Indonesia phát hành

(3) IDIC sẽ không được đầu tư vào một ngân hàng hoặc công ty khác, ngoại trừ trường hợp đặc biệt đầu tư tạm thời để thực hiện công tác xử lý ngân hàng đổ vỡ.

(4) IDIC có thể được đầu tư vào những tài sản phi đầu tư trong hoạt động kinh doanh.

Điều 83.

(1) Lãi đạt được từ hoạt động kinh doanh trong vòng 1 năm sẽ được dùng vào những hoạt động sau:

a. 20% (hai mươi phần trăm) sẽ dùng cho Dự trữ đặc biệt

b. 80% (tám mươi phần trăm) sẽ được góp cho Quỹ Dự trữ Bảo hiểm

(1) Trong trường hợp Quỹ Dự trữ Bảo hiểm vượt quá mức 2,5% trong tổng số tiền gửi tại ngân hàng, một phần lãi như đã quy định tại Khoản (1) mục b sẽ được chuyển thành Thu nhập Quốc gia không thuế và nộp cho Chính phủ Indonesia.

(2) Quy định chi tiết về lãi và việc sử dụng được quy định tại Khoản (1) sẽ được quyết định tại Quy định của Chính phủ.

Điều 84.

(1) Lỗ do chi trả các yêu cầu thanh toán trong 1 năm sẽ được trừ vào Quỹ Bảo hiểm tiền gửi

(2) Trong trường hợp Quỹ Bảo hiểm tiền gửi không đủ, khoản lỗ như đã đề cập tại Khoản (1) sẽ được trừ dần vào vốn của IDIC

Điều 85.

(1) Trong trường hợp vốn ít hơn vốn ban đầu như quy định tại Khoản 1 điều 81, Chính phủ sẽ thông qua Quốc hội để bù đắp khoản thiếu hụt đó.

(2) Trong trường hợp IDIC gặp khó khăn trong công tác thanh lý, IDIC có thể tìm vay từ Chính phủ.

(3) Các điều kiện về thanh lý như quy định tại Khoản 2 sẽ được quyết định tại Quy định của Chính phủ.

CHƯƠNG IX. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC VÀ NGÂN SÁCH HÀNG NĂM

Điều 86.

(1) Trong vòng 3 tháng trước khi hết hạn năm tài chính, Tổng giám đốc điều hành phải trình lên Hội đồng quản trị bản Kế hoạch công tác và ngân sách hàng năm.

(2) Cùng với việc trình Bản Kế hoạch công tác và Ngân sách như đã quy định tại Khoản 1, Tổng giám đốc điều hành sẽ trình lên Hội đồng quản trị bản báo cáo (đánh giá) tình hình hoạt động trong năm tài chính.

(3) Mẫu và kết cấu của bản Kế hoạch công tác và ngân sách hàng năm như quy định Khoản (1) sẽ được quyết định tại Nghị định của Hội đồng quản trị

CHƯƠNG X. BÁO CÁO VÀ KẾ TOÁN

Điều 87.

Hội đồng quản trị sẽ trình lên Tổng thống và Quốc hội bản Kế hoạch công tác và ngân sách hàng năm bao gồm cả bản giải trình về việc sử dụng ngân sách cho năm tài chính như quy định tại Khoản 1, Khoản 2 điều 86.

Điều 88.

(1) IDIC phải chuẩn bị báo cáo hàng năm vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

(2) Báo cáo hàng năm như quy định tại Khoản 1 bao gồm báo cáo về tài chính và báo cáo về hoạt động kinh doanh.

(3) Báo cáo tài chính như quy định tại Khoản 2 sẽ do Cơ quan Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán.

(4) Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính như quy định tại Khoản 3 sẽ được công bố không muộn hơn ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo.

(5) Mẫu và kết cấu của báo cáo hàng năm như quy định tại Khoản 1 sẽ được quyết định tại Nghị định của Hội đồng quản trị

Điều 89.

(1) IDIC sẽ trình lên Tổng thống và Quốc hội báo cáo hàng năm như quy định tại điều 88 không muộn hơn ngày 30 tháng 4 của năm tiếp theo.

(2) IDIC có nghĩa vụ phải công bố báo cáo tài chính đã kiểm toán tối thiểu trên 2 tờ báo có lượng phát hành rộng rãi và việc công bố đó không muộn hơn ngày 30 tháng 4 của năm tiếp theo.

(3) Mẫu và kết cấu của báo cáo kiểm toán như quy định tại Khoản 2 sẽ được quyết định tại Nghị định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG XI. MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC TỔ CHỨC KHÁC

Điều 90.

(1) Trong khi thực hiện nhiệm vụ của mình, IDIC có thể phải hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước

(2) IDIC có thể thay mặt cho Nước cộng hòa nhân dân Indonesia đảm nhận vai trò là thành viên của một tổ chức quốc tế mà tổ chức quốc tế đó cần có thành viên đại diện cho quốc gia.

CHƯƠNG XII. BẢO MẬT THÔNG TIN

Điều 91.

(1) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, nhân viên của IDIC hoặc các tổ chức mà có nhân viên thay mặt cho IDIC sẽ phải tuân thủ nghiêm khắc tính bảo mật của tất cả các tài liệu, thông tin, báo cáo có được trong khi thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định và luật hiện hành.

(2) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ IDIC, hoặc bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào chịu trách nhiệm hay đại diện cho IDIC đều được miễn trách như quy định tại điều (1) nếu thực hiện nhiệm vụ của mình đúng theo quy định và pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH VÀ VI PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 92.

(1) IDIC sẽ tiến hành phạt hành chính những ngân hàng vi phạm những quy định được quy định mục c, d, Điều 9

(2) Phạt hành chính được quy định tại Khoản (1) có thể theo hình thức phạt hành chính và/hoặc phạt về kinh tế.

- (3) Phạt hành chính như quy định tại Khoản (2) sẽ tuân theo những tiêu chuẩn sau:
- (4) Vi phạm như quy định tại mục c điều 9 sẽ bị phạt tối đa là 150% số tiền phí bảo hiểm phải trả cho từng thời kỳ bao gồm cả lãi suất.
- (5) Vi phạm như quy định tại mục d điều 9 sẽ bị phạt tối đa 1 triệu Rp cho mỗi ngày nộp muộn báo cáo
- (6) Xử phạt hành chính như quy định tại điều (3) sẽ phải thanh toán không muộn hơn trong vòng 12 tháng.
- (7) Quy định chi tiết hơn về thủ tục thanh toán xử phạt hành chính sẽ được đề cập trong quy định của IDIC.

Điều 93.

IDIC sẽ nộp thông báo lên Tổ chức giám sát ngân hàng về ngân hàng đã không tuân theo quy định tại điều 9 và 92

Điều 94.

- (1) Các giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc các cổ đông những người không tuân theo những quy định được nêu tại mục a, b, e, f điều 9 hoặc làm cho các ngân hàng không tuân theo nguyên tắc được quy định tại mục a, b, e, f, điều 9, điều 92 với thời hạn nhất định sẽ bị phạt tù tối thiểu là 2 năm và tối đa là 10 năm và phạt tiền tối thiểu là 2 tỷ Rp và tối đa là 3 tỷ Rp
- (2) Các giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị và hoặc các cổ đông những người mà tạo cho ngân hàng không tuân theo những điều khoản được quy định tại mục c điều 9 trong vòng 12 tháng kể từ thời hạn được quy định tại Khoản 2 điều 12 sẽ bị phạt tù tối thiểu là 2 năm tối đa là 10 năm và bị phạt tiền tối thiểu là 2 tỷ Rp và tối đa là 3 tỷ Rp.

Điều 95.

- (1) Các cổ đông, giám đốc, Hội đồng quản trị, cán bộ và các cán bộ cũ của ngân hàng trong thời gian thanh lý vi phạm nguyên tắc được quy định tại Điều 16 Khoản (5) và/hoặc Điều 47 Khoản (2) hoặc Khoản (3) sẽ bị phạt tù giam thấp nhất là 1 năm hoặc cao nhất là 3 năm và phạt bằng tiền mặt là 2 tỷ Rp và/hoặc chịu số tiền phạt cao nhất là 3 tỷ Rp..
- (2) Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ của IDIC, hoặc của bên khác được chỉ định hay do IDIC chấp thuận bổ nhiệm để thực hiện các công việc đặc thù vi phạm nguyên tắc được quy định theo Điều 91 Khoản (1) sẽ bị phạt tù giam thấp nhất là 1 năm hoặc cao nhất là 3 năm và phạt 1 khoản bằng tiền mặt là 2 tỷ Rp và/hoặc chịu số tiền phạt cao nhất là 3 tỷ Rp..
- (3) Bất cứ ai hoặc bộ phận nào cung cấp dữ liệu, thông tin và/hoặc các báo cáo bị sai, bị lỗi và/hoặc chỉ dẫn sai, có liên quan đến bảo hiểm tiền gửi đã được quy định tại Điều 9 và Điều 7 sẽ bị phạt tù giam thấp nhất là 1 năm hoặc cao nhất là 3 năm và phạt bằng tiền mặt là 2 tỷ Rp và/hoặc chịu số tiền phạt cao nhất là 3 tỷ Rp..

(4) Bất cứ ai hoặc bộ phận nào từ chối việc hoàn trả các dữ liệu, thông tin và/hoặc tài liệu của IDIC như được quy định tại Điều 7, Khoản (2) sẽ bị phạt tù giam thấp nhất là 1 năm hoặc cao nhất là 3 năm và phạt bằng tiền mặt là 2 tỷ Rp và/hoặc chịu số tiền phạt cao nhất là 3 tỷ Rp.

CHƯƠNG XIV. CÁC LUẬT VÀ QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 96.

(1) IDIC sẽ thực hiện các chức năng của mình như đã được quy định tại Điều 4 đối với ngân hàng mà hoạt động của họ tuân theo các nguyên tắc của Luật sharia.

(2) Các quy định tiếp theo về việc thực hiện các chức năng của IDIC như được quy định trong Khoản (1) sẽ phải tuân theo những quy định của Nhà nước.

CHƯƠNG XV

Điều 97.

(1) Tại thời điểm quy định này có hiệu lực, các ngân hàng sở hữu các loại giấy phép hoạt động sẽ được công nhận là thành viên của Bảo hiểm tiền gửi.

(2) Các ngân hàng như đã được quy định trong Khoản (1) bắt buộc phải tuân thủ theo nguyên tắc đã được quy định trong Điều 9, mục a, mục b và mục c trong khoảng thời gian tối đa là 2 tháng sau khi IDIC thực hiện đầy đủ các chức năng.

Điều 98.

Quy trình thanh lý đã được tiến hành trước khi Luật này có hiệu lực sẽ được thực hiện theo những quy tắc về thanh lý ngân hàng đã được nêu rõ trong Quy định của Chính phủ số 25 năm 1999 về thu hồi Giấy phép hoạt động, giải thể và thanh lý ngân hàng.

Điều 99

(1) Khi mà Ngân hàng Indonesia vẫn thực hiện chức năng giám sát, thành viên của Hội đồng quản trị của Ngân hàng Indonesia sẽ giữ vị trí là thành viên Hội đồng quản trị - những người trước đây là thành viên của LPP như đã được quy định tại Điều 65 Khoản (1) mục b đảm nhiệm như đã được quy định trong Điều 65 Khoản (1), mục c.

(2) Khi mà vị trí của thành viên Hội đồng quản trị từ LPP do thành viên của Hội đồng quản trị từ Ngân hàng Indonesia nắm giữ, thành viên của Hội đồng quản trị là người đang công tác tại IDIC hay ngoài IDIC sẽ gồm 4 người.

CHƯƠNG XXVI. ĐIỀU KHOẢN KẾT THÚC

Điều 100.

(1) Các điều khoản đã được quy định trong Điều 11 Khoản (1) sẽ có hiệu lực thực thi trong vòng 18 tháng sau khi Luật này có hiệu lực.

(2) Trong khoảng thời gian 18 tháng như đã được quy định trong Khoản (1), việc chuyển đổi hạn mức chi trả tiền bảo hiểm sẽ được thực hiện theo các điều kiện sau:

- a. Đối với khoảng thời gian 6 tháng kể từ ngày Luật có hiệu lực, toàn bộ giá trị của tiền gửi sẽ được bảo hiểm;
- b. Đối với khoảng thời gian 6 tháng tiếp theo sau khi kết thúc khoảng thời gian như đã quy định trong mục a, hạn mức chi trả tiền gửi được bảo hiểm sẽ là 5 tỷ Rp.
- c. Đối với khoảng thời gian 6 tháng tiếp theo sau khi kết thúc khoảng thời gian như đã quy định trong mục b, hạn mức chi trả tiền gửi được bảo hiểm sẽ là 1 tỷ Rp.
- d. Trong một số trường hợp cụ thể đã được quy định tại Điều 11 Khoản (2), việc chuyển đổi hạn mức chi trả tiền gửi được bảo hiểm như đã quy định trong Khoản (2) có thể được thay đổi theo Quy định của Nhà nước.

Điều 101.

(1) Ban đầu, các thành viên của Hội đồng quản trị sẽ được giao nhiệm vụ với nhiệm kỳ nhậm chức như sau:

- a. Thành viên của Hội đồng quản trị được bầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ có nhiệm kỳ trong vòng 5 năm.
- b. Giám đốc điều hành sẽ có nhiệm kỳ là 4 năm công tác;
- c. Các thành viên của Hội đồng quản trị như đã quy định trong Điều 65 Khoản (1) mục d không giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị hay Giám đốc điều hành sẽ có nhiệm kỳ 3 năm

Điều 102.

Quy định liên quan đến thanh lý ngân hàng theo Quy định của Chính phủ số 25 năm 1999 về thu hồi giấy phép, giải thể hay thanh lý ngân hàng sẽ không được áp dụng vào việc thanh lý ngân hàng được thực hiện sau khi Luật này có hiệu lực.

Điều 103.

Quy định này sẽ có hiệu lực 12 tháng sau khi được ban hành. Để mọi người đều nắm bắt được thông tin, Luật này sẽ được đăng trên Công báo của Nước cộng hòa Indonesia.